Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

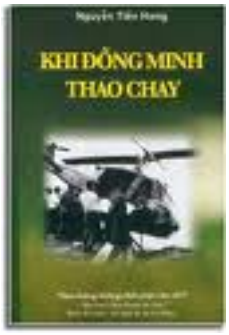

Cu□c Chi□n Vi□t Nam

KHI Đ□NG MINH THÁO CH□Y

Ph□n I - Ch□□ng 3

C□ cà r□t và cái g□y

M□t chi□c máy bay hao hao gi□ng loài Jetstar c□a Lockheed c□t cánh t□ phi tr□□ng Rhein-Main g□n Frankfurt bên Đ□c. Ch□ vài phút sau, nó đã bi□n m□t. Trên th□t cao, anh phi công h□□ng v□ phía sông Seine, v□i t□c đ□ t□i đa. Ch□ng m□y lúc đã th□y Paris n□m ngay d□□i. Máy bay gi□m cao đ□, đáp xu□ng Villacoublay, m□t phi tr□□ng n□m thoai thoải kho□ng chín d□m phía tây nam. H□ cánh r□i, phi công không lái th□ng vào ga, l□i t□ t□ ti□n v□ m□t đ□a đi□m th□t xa, □ mãi góc phi tr□□ng. T□i ch□ đ□u, m□t chi□c Citroen DS-21 màu đen áp vào, v□i b□c khách, r□i phóng đi th□t nhanh. Trên đ□□ng, máy phát sóng t□ trong xe g□i m□t mã cho "Quarterback". Đi□p viên 007 đi công tác?

Không, Kissinger đi m□t đàm. T□i n□i, ông đã báo cáo th□ng v□ cho T□ng th□ng Nixon, m□t hi□u "Ng□□i ti□n v□". Sáng s□m ch□ nh□t, lúc m□i ng□□i □ th□ đô Hoa k□ còn an gi□c, Kissinger đã t□i phi tr□□ng quân s□ Andrews cách đó không xa. Ông b□□c nhanh lên m□t chi□c C-135 không mang s□, không b□ng hi□u, r□i ng□ l□ng ngh□ ng□i. Ch□ sáu gi□ sau là đã t□i Rhein-main r□i. Đây là m□t phi tr□□ng quân s□, đ□□c canh gác c□n m□t, cũng gi□ng nh□ Villacoublay. Chi□c Citroen ch□ ông v□ Choisy-le-Roi, m□t khu trung l□u ngo□i thành Paris. L□n vào m□t bi□t th□ nh□ màu tr□ng, kín c□ng, cao t□□ng, hoàn toàn yên l□ng. Sau vài gi□, ông l□i đi xe khác t□i m□t bi□t th□ r□ng l□n h□n. Đó là nhà c□a phái đoàn B□c Vi□t, cùng khu Choisy-le-Roi.

H□p xong, Kissinger bay ng□□c l□i theo đúng tuy□n cũ. Và t□ lúc ông r□i Washington t□i khi tr□ v□, ch□ kho□ng 27 gi□. Ng□□i tài x□ thân tín ch□ ông th□ng t□i văn phòng làm vi□c. Nhân viên toà B□ch □c hay toà đ□i s□ M□ □ Paris ch□ng ai hay bi□t gì (1).

G□n hai năm r□□i sau, m□i ng□□i m□i ch□ng h□ng: t□ tháng Tám 1969, Kissinger đã h□p kín v□i phía B□c Vi□t t□i Paris m□□i hai l□n r□i! L□i m□t chuy□n b□t ng□ th□ hai v□ ngo□i giao. B□t ng□

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

đ□u tiên đ□□c ti□t l□ (vào tháng B□y 1971) là Kissinger đã bí m□t đi B□c Kinh nhi□u l□n, dàn x□p m□i chuy□n, d□n đ□n chuy□n vi□ng thăm c□a Nixon sang Trung Qu□c. Chuy□n đi đ□□c □n đ□nh vào ngày 21 t□i 28, tháng Hai. Báo chí li□n g□i Kissinger là James Bong, và ông r□t thích. Đ□ chu□n b□ cho chuy□n vi□ng thăm, ngày 25 tháng Giêng 1972, T□ng th□ng Nixon đã lên truy□n hình ti□t l□ nh□ng cu□c h□p c□a Kissinger □ Paris, và đ□ng th□i đ□c bài di□n văn quan tr□ng, công b□ m□t gi□i pháp hoà bình toàn di□n v□ Vi□t nam. Tr□□c hôm đó, Đ□i s□ Bunker đã đ□n dinh Đ□c L□p trao cho T□ng th□ng Thi□u m□t b□n sao bài di□n văn c□a T□ng th□ng Nixon, yêu c□u ông tán thành và bình lu□n. Theo ông Hoàng Đ□c Nhã, bí th□ T□ng th□ng Thi□u, đây là l□n đ□u tiên phía Vi□t nam c□ng hoà đ□□c bi□t chi ti□t nh□ng bu□i h□p kín gi□a Kissinger v□i B□c Vi□t, và bi□t đ□□c các k□ ho□ch c□a Nixon (2).

Làm th□ nào đ□ tháo g□?

Đ□ gi□i quy□t chi□n tranh Vi□t nam, M□ mu□n áp d□ng gi□i pháp song hành" (two track approach). M□t m□t thì đàm phán v□i B□c Vi□t v□ gi□i pháp quân s□ (ch□ đ□ chính là rút quân), và m□t kia, đ□ cho hai bên Sài gòn và Hà N□i th□□ng thuy□t v□i nhau m□t gi□i pháp chính tr□. V□ đàm phán: c□ cho Hoà đàm Paris múa may bên ngoài, bên trong đã có Kissinger dàn x□p bí m□t. Đ□n khi nào có k□t qu□ m□i công b□. Nh□ v□y, nó s□ huy hoàng, r□c r□ bi□t bao.

T□ khi hay tin ông Nixon đi B□c Kinh, ông Thi□u h□t s□c e ng□i. Ông bi□t r□ng M□ vào Mi□n Nam Vi□t nam là đ□ ngăn ch□n làn sóng đó t□ Trung C□ng lan tràn t□i các n□□c khác". Đó là theo h□c thuy□t "Domino" t□ th□i Eisenhower: "N□u đ□ Mi□n Nam s□p đ□ thì nh□ng qu□c gia khác t□i Đông Nam Á cũng đ□ theo nh□ nh□ng con bài domino" (3). Bây gi□ Nixon s□p đi B□c Kinh b□t tay v□i Mao Tr□ch Đông thì li□u Mi□n Nam có còn là "ti□n đ□n c□a Th□ gi□i T□ Do" n□a không? Ông Thi□u thông báo s□ lo ng□i c□a Vi□t nam c□ng hoà cho phía M□. Và T□ng th□ng Nixon đã tr□n an ngay.

White House
Ngày 31 tháng 12, 1971
Th□a T□ng th□ng,
"Vào lúc tôi đang chu□n b□ cho chuy□n đi B□c Kinh đ□ g□p và nói chuy□n v□i lãnh đ□o n□□c C□ng hoà Nhân Dân Trung Qu□c, tôi mu□n chia s□ v□i Ngài nh□ng t□ t□□ng c□a tôi v□ các cu□c đàm đ□o t□i đó.
"Ngài có th□ ch□c ch□n tuy□t đ□i r□ng tôi s□ không đi t□i m□t tho□ thu□n nào t□i B□c Kinh n□u nó ph□□ng h□i t□i các qu□c gia khác, ho□c v□ nh□ng v□n đ□ có liên h□ t□i các n□□c khác…
"Ngài có th□ ti□p t□c tin c□y vào s□ y□m tr□ c□a Hoa k□ trong nh□ng n□ l□c c□a Ngài h□u đem l□ hoà bình cho Vi□t nam và xây d□ng n□n th□nh v□□ng m□i cho nhân dân Vi□t nam.
Trân tr□ng.
(ký) Richard Nixon

Đ□ đ□c gi□, đ□c bi□t là th□ h□ tr□ bi□t xem trong văn b□n g□c b□ng ti□ng Anh, T□ng th□ng Hoa k□ đã vi□t nh□ th□ nào, tôi trích đăng nguyên văn m□t s□ ph□n đo□n quan tr□ng trong nh□ng th□ ch□n l□c sau dây (toàn b□ 35 văn b□n đ□□c in trong Ph□ L□c A).

Mu□n cho cho ch□c ch□n h□n, ông Thi□u l□i g□i ông Nixon m□t b□c th□ n□a bày t□ thi□n chí s□n sàng h□p tác v□i Hoa k□ đ□ tìm gi□i pháp cho hoà bình, k□ c□ vi□c ông b□ng lòng t□ ch□c,

nh□ng kêu g□i Hoa k□ đ□ng nh□□ng b□ gì n□a (□ B□c Kinh) v□ v□n đ□ "rút quân".

The White House
Washington
December 31 1971
Dear Mr. Preddent
As I prepare for my forthcoming trip to Peking to meet and talk with the leaders of the Peoplele s Republìc of China.
I would like to share with you some thoughts concerning the conversations I expect to have there.
…
You may be absolutely certain that I will make no agreements in Peking at the expense of other countries or on matters which concern other countries. You should also know that the treaty commitments which the United States has eestablished with other counries will noi be aaffected by my visit to Peking
…
Please accept my best wishes for the continued succeee of your economic and military programs as you embark on your second term in office. You can continue to rely on the assistance of the United States effort to bring peace to Vietnam and to build a new prosperity for the Vietnamese people
Sincerely,
Richard Nixon

Rút quân: t□ song ph□□ng đ□i sang đ□n ph□□ng

V□n đ□ rút quân song ph□□ng ra kh□i Mi□n Nam: c□ quân đ□i Hoa k□ l□n B□c Vi□t, là v□n đ□ quan tr□ng nh□t đ□i v□i Vi□t nam c□ng hoà và là v□n đ□ chính y□u t□i Hoà đàm Paris, nh□ đã đ□□c phân tích trong cu□n "H□ s□ m□t Dinh Đ□c L□p (4). Sau đây là tóm t□t nh□ng b□□c chính c□a ti□n trình th□□ng thuy□t v□ đi□m này (5).
Th□i T□ng th□ng Johnson, đi□u ki□n rút quân mà M□ mang ra r□t c□ng r□n: c□ hai bên (M□ và B□c Vi□t) đ□u rút; và quân đ□i B□c Vi□t rút sáu tháng tr□□c khi Hoa k□ b□t đ□u rút;
T□ l□p tr□□ng đó, khi Nixon m□i lên T□ng th□ng, M□ xu□ng thang chút đ□nh: hai bên đ□u cùng rút đi m□t lúc; dành quy□n t□ quy□t cho nhân dân Mi□n Nam.
Sau cùng, khi m□t đàm k□t thúc:
- Quân đ□i M□ rút đi h□t;
- Và rút đi trong vòng 60 ngày;
- Quân đ□i B□c Vi□t ti□p t□c □ l□i Mi□n Nam.
Đó là k□t qu□ m□t đàm c□a Henry Kissinger trên ba năm tr□i v□i cái giá ph□i tr□ là thêm 15.000 m□ng ng□□i M□, 62 t□ đô la, và hàng trăm ngàn m□ng s□ng ng□□i Vi□t nam, cùng v□i bao nhiêu tàn phá.
L□p tr□□ng v□ng ch□c c□a Hoa k□ và Vi□t nam c□ng hoà khi thu□ đ□□c Nixon tuyên b□ lúc Hoà đàm Paris chính th□c b□t đ□u. Ngày 14 tháng Năm 1969, Nixon lên truy□n hình gi□i thích: "Chúng tôi đã g□t b□ ra ngoài ho□c là vi□c rút lui kh□i Vi□t nam m□t cách đ□n ph□□ng, ho□c vi□c

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

ch□p nh□n t□i (Hoà đàm) Paris b□t c□ m□t gi□i pháp. nào có tính cách nh□ m□t th□t b□i ngu□ trang…"
"Và đó là phác ho□ v□ m□t gi□i pháp mà chúng tôi mu□n đàm phán □ Paris. Nguyên t□c căn b□n c□a nó r□t là đ□n gi□n: tri□t thoái song ph□□ng b□t c□ quân đ□i nào không ph□i là quân đ□i Mi□n Nam ra kh□i
Mi□n Nam Vi□t nam và dành quy□n t□ quy□t cho nhân dân Mi□n Nam"(6).
R□i ông còn đ□a ra m□t th□i bi□u rút quân. Giai đo□n đ□u là 12 tháng, t□i giai đo□n cu□i cùng thì "Quân đ□i Hoa k□ và Đ□ng minh (Đ□i Hàn, Úc) s□ đi t□i k□t thúc vi□c rút quân khi s□ quân đ□i B□c Vi□t còn l□i đ□□c rút đi và tr□ v□ Mi□n B□c" (7).
L□p tr□□ng là nh□ v□y, và tr□□c khi đi B□c Kinh, Nixon còn h□a h□n nh□ trong th□ trích d□n trên đây: "Ngài có th□ ch□c ch□n tuy□t đ□i r□ng tôi s□ không đi t□i m□t tho□ thu□n nào t□i B□c Kinh n□u nó có ph□□ng h□i t□i các qu□c gia khác? Th□ nh□ng, theo chính Nixon vi□t l□i, trong nh□ng ngày vi□ng thăm Trung Qu□c t□ 21 t□i 28 tháng 2, 1972, ông đã nói v□i Chu Ân Lai: "Gi□ s□ nh□ tôi có th□ ng□i đ□i di□n v□i b□t c□ ai là ng□□i lãnh đ□o B□c Vi□t, và giá nh□ hai bên có th□ th□□ng thuy□t m□t cu□c ng□ng b□n và tr□ l□i tù binh cho chúng tôi, thì t□t c□ quân đ□i M□ s□ đ□□c tri□t thoái kh□i Vi□t nam trong vòng sáu tháng k□ t□ ngày đó (8).
Nh□ v□y, Nixon đã ti□t l□ rõ ràng là Hoa k□ mu□n rút quân kh□i Vi□t nam đ□ ch□ đ□i l□y vi□c th□ tù binh và m□t cu□c ng□ng b□n.
Theo các tài li□u th□□ng thuy□t m□i đ□□c gi□i m□t thì ngay t□ 1971, tr□□c c□ khi Nixon đi Trung Qu□c, trong cu□c h□p v□i Chu Ân Lai ngày 9 tháng 7, Kissinger cũng đã ti□t l□ v□i ông Chu r□ng Hoa k□ s□ đ□n ph□□ng rút kh□i Mi□n Nam (9).
Đi sau l□ng thì nh□ v□y mà v□a t□ B□c Kinh tr□ v□ Washington, ông Nixon l□i ti□p t□c tr□n an ông Thi□u:

White House
Ngày năm tháng Ba, 1972
Th□a T□ng th□ng,
"Xin Ngài yên tâm r□ng tôi s□ làm m□i vi□c
trong quy□n h□n c□a tôi đ□ cho nh□ng hy sinh to l□n c□a hai dân t□c Vi□t và M□ s□ không thành vô ích… "
"Chúng tôi đã không th□□ng l□□ng đi□u gì đàng sau l□ng nh□ng ng□□i b□n c□a Hoa k□; và đã không có s□ đ□i chác bí m□t nào h□t"
Trân tr□ng.
(ký) Richard Nixon

Th□ nh□ng, t□i m□t đàm Paris, t□ng b□□c m□t, Hoa k□ đã đi t□i ch□ nh□□ng b□ hoàn toàn: ch□ có M□ ph□i rút h□t quân, và rút trong 60 ngày. Bình lu□n v□ đi□m này, ông Thi□u nói v□i ký gi□ c□a m□t t□p chí Đ□c Der Spiegel vào cu□i năm 1979:
Đi□u mà Kissinger và Chính ph□ Hoa k□ h□i đó th□c s□ mu□n là rút lui càng mau càng t□t và mang đ□□c tù binh c□a M□ v□. H□ ch□ mu□n ph□i tay cho xong m□i chuy□n r□i ù té ch□y. Tuy nhiên, trong lúc ph□i tay nh□ th□, h□ l□i không mu□n b□ nhân dân Vi□t nam và th□ gi□i bu□c t□i là đã b□ r□i chúng tôi. Đó là tình tr□ng khó x□ c□a h□"(10).

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

Vào th□i đi□m đó, B□c Vi□t đã mang thêm đ□□c m□t s□ quân l□n vào Mi□n Nam (t□ cu□c t□n công mùa Xuân năm 1972). Cho nên t□i khi k□t thúc đàm phán, s□ có m□t c□a quân đ□i B□c Vi□t t□i Mi□n Nam r□t là hùng h□u. T□□ng Charles Timmes, t□ l□nh đ□u tiên c□a "B□ t□ l□nh vi□n tr□ quân s□ cho Vi□t nam" (Military Assistance Command, Vietnam hay MACV), và là ng□□i theo rõi tình hình c□ quân s□ l□n chính tr□ t□i Mi□n Nam cho t□i gi□ phút chót, đã □□c tính cán cân l□c l□□ng hai bên vào lúc ký k□t Hi□p đ□nh Paris. Ông cho bi□t: s□ quân đ□i ch□ l□c c□a B□c Vi□t t□i Mi□n Nam đã lên t□i 176.000, ch□a k□ các đ□n v□ phòng không. S□ này đ□□c đ□n trú nh□ sau(11):
Quân Khu (QK) I: có b□n S□ đoàn: 304, 324-B, 2, 711; và kho□ng 6 Trung đoàn bi□t l□p;
QK II: ba S□ đoàn: F-10, 320, 3, và ba Trung đoàn bi□t l□p;
QK III: ba S□ đoàn: 5, 7, 9 và kho□ng sáu Trung đoàn bi□t l□p;~
QK IV: S□ đoàn 1, và chín trung đoàn c□a MTGPMN.
Đ□i di□n v□i s□ này, quân l□c Vi□t nam c□ng hoà tuy r□t đông, nh□ng 1 tri□u 200 ngàn, nh□ng s□ quân tác chi□n l□i th□c s□ ch□ có kho□ng 200.000, t□c là m□t ph□n sáu c□a t□ng s□. Còn l□i ch□ là đ□a ph□□ng quân, nghĩa quân, và nh□ng đ□n v□ ti□p v□n, y□m tr□. Quân đ□i chi□n đ□u đ□□c r□i ra nh□ sau:
QK I: S□ đoàn Dù, Thu□ quân l□c chi□n, các S□ đoàn 1 2, 3, L□ đoàn Thi□t Giáp 1, và 6 Ti□u đoàn Bi□t Đ□ng Quân;
QK II: các S□ đoàn 22, 23, L□ đoàn Thi□t Giáp 2, và 18 Ti□u đoàn Bi□t Đ□ng Quân;
QK III: các S□ đoàn 5, 18, 25, L□ đoàn Thi□t Giáp 3, và chín Ti□u đoàn Bi□t Đ□ng Quân;
QK IV: các S□ đoàn 7, 9, 21, L□ đoàn Thi□t Giáp 4, và 12 Ti□u đoàn Bi□t Đ□ng Quân.
V□ s□ quân ch□ l□c thì coi nh□ ngang nhau nh□ng quân đ□i B□c Vi□t có hai cái l□i: th□ nh□t là đóng r□i rác kh□p n□i nh□ nh□ng đ□m da beo, đòi h□i quân l□c Vi□t nam c□ng hoà ph□i dàn m□ng ra kh□p lãnh th□ có m□t biên gi□i g□n 700 d□m (1100 cây s□) đ□ t□ v□ ; th□ hai là h□ có th□ ch□ đ□ng trong vi□c ch□n đ□a đi□m và th□i đi□m đ□ t□p trung t□n công.
Và nh□ v□y, kh□ năng t□n t□i c□a Vi□t nam c□ng hoà là r□t mong manh…

Ph□i có m□t Hi□p đ□nh

Nhi□u ng□□i đ□t câu h□i: n□u M□ quy□t đ□nh rút quân thì c□ t□ t□ mà rút, l□i sao l□i nh□t đ□nh ph□i có m□t Hi□p đ□nh? Đây là m□t câu h□i quan tr□ng, vì n□u M□ c□ công khai, đ□n ph□□ng mà rút thì Mi□n Nam còn có c□ may h□n. Đó là vì hai đi□m. Th□ nh□t, n□u không ký m□t Hi□p đ□nh thì có nghĩa là M□ không chính th□c công nh□n s□ ti□p t□c đóng quân c□a B□c Vi□t t□i Mi□n Nam (còn v□i Hi□p đ□nh thì chính M□ đã công nh□n r□i); và n□u không công nh□n thì khi xung đ□t x□y ra, Mi□n Nam cũng không b□ Qu□c h□i M□ cho là "hi□u chi□n" (12); th□ hai, khi quân đ□i M□ đ□n ph□□ng rút (mà không có Hi□p đ□nh) thì nhân dân Hoa k□ ít nh□t cũng s□ nh□n th□c r□ng M□ đã t□ mình cu□n gói ra đi. Và vì v□y, đ□ đ□n bù l□i, có th□ là Qu□c h□i v□n còn ti□p t□c vi□n tr□, tuy ch□ là trong m□t th□i gian nh□t đ□nh (13). Sau bao nhiêu cu□c chi□n, khi k□t thúc, M□ đã ti□p t□c giúp các n□□c khác xây d□ng l□i nh□ng đ□ v□ nh□ □ Âu châu, Nh□t B□n, Nam Tri□u Tiên. V□i kh□ năng này, Vi□t nam c□ng hoà có th□ có nh□ng d□ ki□n ch□c ch□n cho k□ ho□ch tái thi□t kinh t□ cũng nh□ qu□c phòng, và đã không ph□i ch□ đ□i trong cái th□ vi□n tr□ b□t □n, nh□ gi□t nh□ đã x□y ra (xem Ch□□ng 9).
Th□ nh□ng M□ mu□n ph□i có m□t Hi□p đ□nh đình chi□n, và do c□ b□n bên (B□c Vi□t, Nam Vi□t, M□t tr□n gi□i phóng, và M□) đ□u cùng ký vào. Có ba cái l□i: th□ nh□t, Hi□p đ□nh giúp cho vi□c M□ rút quân kh□i Mi□n Nam đ□□c danh chính ngôn thu□n tr□□c công lu□n qu□c t□: chính Vi□t nam C□ng
Hoà ký vào Hi□p đ□nh, nh□ v□y là đ□ng ý cho M□ rút đi, ch□ không ph□i là M□ t□ ý rút và b□ r□i Đ□ng minh; th□ hai:Nixon-Kissinger có th□ tuyên b□ đã gi□ l□i h□a là mang l□i cho Mi□n Nam c□

hoà bình l□n danh d□ (chi□n tranh đã ng□ng r□i và Chính ph□ VNCH v□n còn nguyên, không b□ tru□t ph□); và th□ ba, Hi□p đ□nh giúp M□ mang đ□□c tù binh v□. Tr□□c đó, có l□n Nixon đã cho tr□c thăng đ□ b□ vào t□n tr□i giam □ S□n Tây đ□ c□u tù binh mà cũng hoàn toàn th□t b□i.

T□i sao không có m□t Hi□p đ□nh Geneve th□ hai?

Câu h□i th□ hai nhi□u ng□□i đ□t ra là vì sao, thay vì ch□p nh□n cho quân đ□i B□c Vi□t □ l□i, M□ không ký m□t Hi□p đ□nh chia đôi Mi□n Nam nh□ Hi□p đ□nh Genève h□i 1954? Ít nh□t, Mi□n Nam còn có m□t biên gi□i rõ ràng, v□n h□n là "gi□i pháp da beo" (g□i nh□ v□y vì quân đ□i B□c Vi□t đóng r□i r□c kh□p n□i nh□ nh□ng đ□m khoang trên da beo). N□u chia đôi m□t l□n n□a, biên gi□i Mi□n Nam s□ nh□ h□p h□n nhi□u, m□t ph□n l□n đã có b□ bi□n bao b□c nên v□n đ□ biên phòng t□□ng đ□i d□ dàng h□n là gi□ m□t biên gi□i dài g□n 700 d□m (1.100 cây s□)

Tr□ l□i câu này cũng d□. Có l□n chúng tôi h□i m□t t□□ng lãnh Hoa k□ (nay đã v□ h□u) t□i sao nh□ v□y? Không c□n suy nghĩ, ông ta tr□ l□i ngay: "□y ch□t, M□ vào thì có b□n Quân Khu, chi□n đ□u 10 năm v□i trên n□a tri□u quân, lúc ra đi l□i ch□ còn có hai Quân Khu hay sao?" Ch□ng l□ gi□ng nh□ Pháp h□i 1954, sau khi b□i tr□n □ Đi□n Biên Ph□? Ông cho r□ng M□ s□ m□t m□t n□u ph□i đi t□i gi□i pháp chia đôi lãnh th□ Mi□n Nam m□t l□n n□a.

Đ□ có m□t Hi□p đ□nh: Đi□u đình trong gian d□i.

Th□i gian qua nhanh, ch□ng m□y lúc l□i đã t□i b□u c□ T□ng th□ng t□i Hoa k□. Khi ra □ng c□ l□n đ□u (1968), ông Nixon đã h□a là s□ gi□i quy□t chi□n tranh Vi□t nam m□t cách t□t đ□p và v□i danh d□ (gi□ng nh□ l□p tr□□ng ông John Kerry v□ chi□n tranh Iraq trong k□ b□u c□ năm 2004). N□u đ□n lúc v□n đ□ng tái c□ mà chi□n tranh v□n ch□a ch□m d□t thì làm sao ăn nói v□i nhân dân cho đ□□c?

Vì không thành công trong vi□c đi□u đình v□i B□c Vi□t, Nixon-Kissinger quay sang đi□u đình v□i Mi□n Nam, nh□ng là đi□u đình trong gian d□i.

Ngày 17 tháng Tám, 1972, vào lúc s□p có Đ□i h□i đ□ng C□ng hoà □ Miami (22 tháng Tám) đ□ đ□ c□ □ng viên T□ng th□ng, phái đoàn Kissinger t□i Sài gòn th□o lu□n. Màn bi k□ch 1968 l□i tái di□n. Nh□ng l□n này th□ lãnh không ph□i là Johnson mà là Nixon; đ□o di□n không ph□i Bunker mà là Kissinger. Đ□c bi□t là áp l□c t□ phía Nixon l□i đ□o ng□□c 180 đ□: không ph□i khuyên ông Thi□u ch□ng d□i đàm phán mà là nên ch□p nh□n ngay k□t qu□ c□a đàm phán. Không ph□i đ□ng di Paris mà ph□i đi Paris ngay đ□ ký k□t. Kissinger b□t đ□u thuy□t ph□c ông Thi□u v□i lu□n đi□u r□ng Hi□p đ□nh này r□t t□t cho Mi□n Nam vì nó s□ xoa d□u nh□ng ch□ng đ□i chi□n tranh, giúp Chính ph□ M□ ti□p t□c y□m tr□ Mi□n Nam.

Th□ nh□ng, đã có nhi□u d□u hi□u cho th□y s□ gian d□i c□a Kissinger, nên ông Thi□u ch□ng đ□i m□nh m□. Đ□c bi□t là v□ vi□c Hoa k□ đã thay đ□i h□n l□p tr□□ng v□ v□n đ□ rút quân.

L□i theo đ□□ng cũ, ông không ch□u ch□p nh□n b□n d□ th□o Hi□p đ□nh.

Vài ngày sau khi Đ□i h□i C□ng hoà tái đ□ c□ Nixon ra nhi□m k□ hai, Nixon đã □ vào th□ m□nh h□n. Ông thuy□t ph□c ông Thi□u m□t cách lâm ly th□ng thi□t:

The White House
Ngày 31 tháng Tám, 1972.
Th□a T□ng th□ng,
"B□□c vào giai đo□n t□ nh□ hi□n nay c□a cu□c th□□ng thuy□t, tôi mu□n qu□ quy□t v□i Ngài m□t l□n n□a, nhân danh b□n thân tôi và m□t cách d□t khoát v□ n□n t□ng s□t đá c□a l□p tr□□ng Hoa k□: Hoa k□ đã không kiên trì t□ bao lâu nay, v□i s□ hy sinh c□a bao nhiêu m□ng s□ng ng□□i M□, đ□ thay đ□i l□p tr□□ng vào m□y tháng chót c□a năm 1972. Lúc này đây chúng tôi s□ không làm

đi□u gì mà ba năm r□□i tr□□c đây, chúng tôi đã t□ ch□i không làm. Nhân dân M□ bi□t r□ng Hoa k□ không th□ mua đ□□c hoà bình hay danh d□, ho□c chu□c l□i đ□□c nh□ng hy sinh c□a mình v□i cái giá ph□i tr□ là b□ r□i m□t Đ□ng minh dũng c□m. Đi□u này tôi không th□ làm và s□ không bao gi□ làm…
"Nh□ng n□u ta mu□n thành công trong ch□ng đ□□ng cu□i cùng c□a cu□c hành trình lâu dài này, ta ph□i hoàn toàn tin nhi□m l□n nhau… "
Trân tr□ng
Richard Nixon

T□t c□ nh□ng th□ t□ ông Nixon vi□t cho ông Thi□u là do Kissinger so□n th□o.
Trong th□ này, l□i l□ có v□ tâm huy□t: b□ r□i m□t Đ□ng minh là đi□u mà "tôi không th□ làm và s□ không bao gi□ làm". Tuy nhiên, ông Thi□u v□n tin r□ng Nixon-Kissinger ch□ mu□n có ch□ ký c□a Vi□t nam c□ng hoà vào b□n Hi□p đ□nh đ□ M□ tháo lui cho đ□p. Nh□m làm sáng t□ v□n đ□, ngày 26 tháng Chín 1972, ông còn cho phía M□ bi□t r□ng ông "s□ công khai minh xác tr□□c công lu□n đ□ bi□n h□ quan đi□m c□a Vi□t nam c□ng hoà"(14).
Không đ□□c! Ông Nixon đang ra tranh c□ nhi□m k□ hai và ngày b□u c□ T□ng th□ng đã g□n k□. N□u có gì tr□c tr□c v□ hoà bình là nguy to. H□i 1968, chính Nixon đã xúi Sài gòn gây ra tr□c tr□c đó đ□ đánh b□i Humphrey. Bây gi□ Nixon đã có kinh nghi□m b□n thân, đâu đ□ x□y ra nh□ v□y đ□□c. Thuy□t ph□c mãi không thành công, cu□i cùng Nixon l□i dùng đ□n áp l□c. Nh□ng đ□ cho áp l□c có hi□u qu□, tr□□c h□t là ph□i áp đ□o tinh th□n ông Thi□u: đ□o chánh.

White House
Ngày sáu tháng 10, 1972
Th□a T□ng th□ng,
"Tôi yêu c□u Ngài áp d□ng m□i bi□n pháp đ□ tránh sinh ra sau này m□t tình hu□ng có th□ đ□a t□i nh□ng bi□n c□ t□□ng t□ nh□ bi□n c□ mà chúng tôi đã ghê t□m năm 1963 và chính b□n thân tôi cũng đã k□ch li□t ph□n đ□i năm 1968… ".
Trân tr□ng
Richard Nixon

Bi□n c□ năm 1963 là đ□o chánh và ám sát T□ng th□ng Ngô Đình Di□m. Còn bi□n c□ 1968? Nixon đã nh□c khéo t□i s□ vi□c x□y ra sau cu□c b□u c□ năm 1968 (ông Thi□u tháu cáy giúp Nixon th□ng c□) làm Chính ph□ Johnson ph□n n□, đ□nh l□t đ□ ông tr□□c khi Nixon nh□m ch□c vào tháng Giêng 1969 (xem Ch□□ng I). H□i đó, Nixon và Kissinger nghe bi□t, đã c□c l□c ph□n đ□i và c□u đ□□c ông Thi□u. Bây gi□ l□i đ□n chính h□ theo con đ□□ng này (15). V□ vi□c c□u ông Thi□u năm 1969, sau này Kissinger còn t□ nh□ nh□c t□i trong m□t b□c th□ ông g□i cho ông Thi□u vào đ□u năm 1980: "Giá nh□ ý đ□nh c□a T□ng th□ng Nixon và c□a tôi là ph□n b□i Ngài, thì chúng tôi đã có th□ làm nh□ th□ h□i đ□u năm 1969 r□i" (16).
Tr□ l□i áp l□c đ□ ký Hi□p đ□nh Paris, ngày 21 tháng 10, 1972, hai chuyên viên trong H□i đ□ng an ninh qu□c gia là Roger Morris và Tony La ke vi□t cho Kissinger m□t phúc trình, trong đó có

nói t□i các ph□□ng cách l□t đ□ ông Thi□u. Sau này Morris xác nh□n: "Tôi b□o Tony r□ng hai đ□a mình ph□i cho Henry (Kissinger) hi□u rõ là ta s□n sàng thanh toán Thi□u" (17).
Đòn phép t□ Toà B□ch □c t□i Đinh Đ□c L□p Chi□n l□□c c□a Nixon-Kissinger đ□i v□i Vi□t nam c□ng hoà đ□ đòi h□i ph□i ch□p nh□n Hi□p đ□nh đ□□c g□i là "cái g□y và c□ cà r□t". Nh□ ng□□i cái trên l□ng con l□a, m□t tay c□m cái g□y và tay kia, c□ cà r□t. N□u l□a không ch□u đi, đã có cái roi; n□u ngoan ngoãn đi th□ng thì có c□ cà r□t l□ng l□ng tr□c m□t:

White House
Ngày 16 tháng 10, 1972
Th□a T□ng th□ng,
"Riêng đ□i v□i tôi thì đi□u kho□n quan tr□ng nh□t c□a Hi□p đ□nh, ngoài nh□ng khía c□nh quân s□ c□a nó, là Chính ph□ ngài, quân l□c và nh□ng đ□nh ch□ chính tr□ c□a VNCH s□ còn nguyên v□n sau khi cu□c ng□ng b□n đ□□c tôn tr□ng. Trong th□i k□ ti□p theo sau đình chi□n, Ngài có th□ hoàn toàn an tâm là chúng tôi s□ ti□p t□c cung c□p cho Chính ph□ c□a Ngài s□ y□m tr□ đ□y đ□ nh□t, k□ c□ vi□n tr□ kinh t□ và b□t c□ vi□n tr□ quân s□ nào phù h□p v□i nh□ng đi□u kho□n đình chi□n c□a Hi□p đ□nh này.
"Ý đ□nh c□a chúng tôi là quy□t tâm tôn tr□ng nh□ng đi□u kho□n trong Hi□p đ□nh và nh□ng thoả thu□n ký k□t v□i Hà N□i, và tôi bi□t đó cũng là thái đ□ c□a Chính ph□ Ngài. Chúng tôi đòi ph□i có đi có l□i, và đã c□nh giác cho c□ h□ l□n các Đ□ng minh ch□ ch□t c□a h□ bi□t rõ nh□ th□. Tôi xin cam k□t v□i Ngài r□ng b□t c□ m□t s□ b□i tín nào v□ phía h□ cũng s□ b□ chúng tôi lên án kh□t khe nh□t và nó s□ có nh□ng h□u qu□ tr□m tr□ng nh□t.
Trân tr□ng
Richard Nixon

Ký th□ xong, Nixon l□i còn vi□t tay thêm:

"Ti□n sĩ Kissinger, T□□ng Haig và tôi đã bàn b□c r□t k□ v□ đ□ ngh□ (hoà bình) này. Tôi tin ch□c ràng đó là gi□i pháp t□t nh□t chúng ta có th□ đ□t đ□□c, và cũng là gi□i pháp đáp □ng đ□□c đi□u ki□n tuy□t đ□i c□a tôi, là Vi□t nam c□ng hoà ph□i đ□□c t□n t□i là m□t qu□c gia t□ do…" (ký t□t) RN.

Đ□c gi□ l□u ý là □ đo□n này, chính T□ng th□ng Nixon đã g□ch chân d□□i ch□ tuy□t đ□i.
Đó là c□ cà r□t trong thông đi□p do chính Kissinger mang sang Sài gòn đ□a cho ông Thi□u.
Nh□ng cu□c tranh lu□n gi□a hai bên t□i dinh Đ□c L□p lúc đó đã di□n ra trong b□u không khí h□t s□c căng th□ng (18). Phía Vi□t nam c□ng hoà nh□t đ□nh không ch□p nh□n b□n d□ th□o Hi□p đ□nh.
Tuy bên trong là v□y, nh□ng ngày 26 tháng 10, khi v□ t□i Washington, Kissinger v□n h□p báo và tuyên b□ câu l□ch s□ "Hoà bình đang trong t□m tay" (peace is at hand). Washington và Sài gòn

ch□n đ□ng. Đây là b□t ng□ v□ ngo□i giao th□ ba c□a Kissinger.
Vì khi ánh sáng c□a hoà bình chi□u r□i, hào quang c□a Nixon-Kissinger chi□u sáng theo. Không t□i hai tu□n sau, ngày b□y tháng 11, 1972, Nixon đã th□ng c□ nhi□m k□ hai. S□ thành công c□a ông đ□□c ng□□i M□ g□i là "long tr□i l□ đ□t" llld~lide). Đ□i đa s□ nhân dân b□ phi□u tín nhi□m ông: 60.7% so v□i 37.5% cho Mcgovern. Đây là s□ phi□u c□ tri cao th□ nhì trong l□ch s□ n□□c M□, và là s□ phi□u cao nh□t mà m□t □ng c□ viên C□ng hoà đã đ□□c. T□ Âu sang Á, ti□ng tăm ông l□ng l□y.
Té ra vi□n t□□ng hoà bình Vi□t nam l□i m□t l□n n□a đóng góp cho s□ thành công c□a Nixon, và đ□a đ□ đ□ c□a ông lên đài danh v□ng. Nh□ng chiêu bài "hoà bình" đã d□□c v□n d□ng m□t cách trái ng□□c nhau trong hai l□n tranh c□. L□n th□ nh□t (1968) thì hoà bình ngoài t□m tay; l□n th□ hai (1972): hoà bình đang trong t□m tay.
Dù r□ng T□ng th□ng Nixon ch□a b□t đ□u nhi□m k□ hai, nh□ng b□u c□ xong là m□i vi□c cũng xong. Ngay t□ lúc d□n vào toà B□ch □c, c□ Nixon l□n Kissinger đ□u mu□n gi□i quy□t v□n đ□ Vi□t nam cho d□t đi□m. Mu□n l□m là n□i trong nhi□m k□ đ□u. Làm th□ nào đ□ còn hái đ□□c nhi□u thành qu□ ngo□i giao khác vào nhi□m k□ hai. Nixon mu□n chú tr□ng vào vi□c bang giao v□i Trung C□ng và Liên Xô. Kissinger thì mu□n h□□ng v□ Âu châu và Trung Đông nên ông g□i 1973 là "Năm c□a Âu châu".
B□u c□ □ M□ xong r□i, và nhi□m k□ th□ hai c□a Nixon s□p b□t đ□u mà t□i sao ông Thi□u v□n ch□a ch□u ch□p nh□n ký vào Hi□p đ□nh? Lý do chính là vì ông còn lo ng□i v□ vi□c quân đ□i B□c Vi□t ti□p t□c □ l□i. Đ□ ông Thi□u yên tâm, ông Nixon an □i r□ng đ□ng có lo n□a, vì chúng tôi s□ gi□i quy□t v□n đ□ này b□ng cách là, th□ nh□t, c□ l□ng vào b□n Hi□p đ□nh m□t câu nói t□i vi□c tôn tr□ng vùng phi quân s□ (DMZ) và th□ hai, s□ đ□ ngh□ thêm m□t kho□n nói t□i vi□c gi□i ngũ trên căn b□n "bên này gi□i ngũ m□t, bên kia gi□i ngũ m□t", r□i cho "nh□ng ng□□i gi□i ngũ tr□ v□ v□i gia đình h□". Nghe đ□n s□ là nh□ v□y.

White House
Ngày 14 tháng 11, 1972
Th□a T□ng th□ng,
"Còn quan tr□ng h□n r□t nhi□u nh□ng gì chúng tôi nói trong Hi□p đ□nh v□ v□n đ□ này là nh□ng gì chúng tôi s□ làm trong tr□□ng h□p quân đ□ch tái di□n xâm lăng. Tôi tuy□t đ□i cam đoan v□i Ngài r□ng: n□u Hà N□i không tuân theo nh□ng đi□u ki□n c□a Hi□p đ□nh này, thì tôi c□□ng quy□t s□ có hành đ□ng tr□ đũa mau l□ và ác li□t
Trân tr□ng
(ký) Richard Nixon

Th□ đi, th□ l□i, cũng v□n ch□a xong. Mà năm 1973 l□i t□i, Nixon do□ n□ng h□n, r□ng n□u ông Thi□u c□ ti□p t□c ch□ng đ□i và "tách r□i" kh□i l□p tr□□ng c□a M□ thì có th□ đi t□i th□m ho□ là làm m□t đi t□t c□ nh□ng gì chúng ta đã cùng nhau tranh đ□u trong c□ m□t th□p niên qua". Và ng□□c l□i:

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

White House
Ngày 5 tháng 1, 1973
Th□a T□ng th□ng,
N□u Ngài quy□t đ□nh, và tôi tin t□□ng Ngài s□ quy□t đ□nh, ti□p tay v□i chúng tôi, tôi xin b□o đ□m v□i Ngài r□ng tôi s□ ti□p t□c y□m tr□ Ngài trong giai đo□n h□u chi□n, và chúng tôi s□ tr□ đũa b□ng toàn th□ s□c m□nh c□a Hoa k□ n□u nh□ B□c Vi□t vi ph□m Hi□p đ□nh. Cho nên, m□t l□n n□a, tôi xin k□t thúc th□ này b□ng l□i kêu g□i Ngài hãy sát cánh v□i chúng tôi".
Trân tr□ng
(ký) Richard Nixon

Khi ngày đăng quang nhi□m k□ đã g□n k□, ch□ còn m□t tu□n l□ n□a, Nixon gi□ cái g□y th□t to (19):

White House
Ngày 14-1-1973
Th□a T□ng th□ng,
"Tôi nh□t quy□t cho phê chu□n b□n Hi□p đ□nh vào ngày 23 tháng 1, và s□ ký vào ngày 27 tháng 1, 1973 t□i Paris. Tôi s□ làm vi□c này dù ph□i làm m□t mình, trong tr□□ng h□p đó, tôi s□ công khai t□ cáo Chính ph□ c□a Ngài làm c□n tr□ cho công cu□c vãn h□i hoà bình t□i Vi□t nam.
"K□t qu□ không tránh kh□i s□ là vi□c c□t vi□n tr□ quân s□ và kinh t□ ngay l□p t□c, mà dù có s□ thay đ□i v□ nhân s□ trong Chính ph□ c□a Ngài cũng không th□ c□u vãn đ□□c…"

H□i tuy□n c□ 1968, Johnson sau cùng cũng quy□t đ□nh là s□ đ□n ph□□ng đàm phán v□i B□c Vi□t, nh□ng ít nh□t là ông còn m□ c□a ng□, không khoá ch□t l□i. Johnson tuyên b□ là n□u Mi□n Nam mu□n tham gia thì v□n d□□c tham gia. Bây gi□ Nixon đe là s□ "công khai t□ cáo Chính ph□ c□a Ngài làm c□n tr□ cho công cu□c vãn h□i hoà bình □ Vi□t nam" r□i s□ "c□t vi□n tr□ quân s□ và kinh t□ ngay l□p t□c", và sau đó, "dù có s□ thay đ□i v□ nhân s□…cũng không th□ c□u vãn đ□□c?".
Trong "t□ đi□n chính tr□" v□ m□i bang giao Hoa K□-VNCH, "thay đ□i nhân s□" là câu nói nh□, đ□ng nghĩa v□i vi□c đ□o chánh. Năm 1963, khi vi□c chu□n b□ l□t đ□ T□ng th□ng Ngô Đình Di□m đang ti□n hành ráo ri□t, T□ng th□ng Kennedy, trong bu□i ph□ng v□n v□i Waller Cronkite trên đài CBS, đã nh□c t□i nhu c□u "thay đ□i nhân s□" (20).
Tuy nhiên, khi nào Nixon gi□ cái g□y ra, thì ông cũng có đem theo c□ cà r□t. Trong cùng m□t văn th□, Nixon qu□ quy□t:
"Chúng tôi s□ ph□n □ng mãnh li□t trong tr□□ng h□p b□n Hi□p đ□nh b□ vi ph□m:
"Cu□i cùng tôi mu□n nh□n m□nh t□i nh□ng cam k□t ti□p t□c c□a Chính ph□ Hoa k□ đ□i v□i t□ do và ti□n b□ c□a VNCH.
"Tôi quy□t đ□nh s□ ti□p t□c vi□n tr□ đ□y đ□ kinh t□ và quân s□ cho VNCH…"
Và rõ ràng h□n n□a:

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

White House
Ngày 17 tháng 1, 1973.
Th□a T□ng th□ng,
"T□ do đ□c l□p c□a n□□c VNCH v□n luôn luôn là m□c tiêu tr□ng đ□i trong chính sách ngo□i giao c□a Hoa k□. Tôi đã theo đu□i m□c tiêu này trong su□t cu□c đ□i chính tr□ c□a tôi…
Tôi c□ quy□t r□ng vi□c t□ ch□i ký b□n Hi□p đ□nh này s□ đ□a đ□n vi□c c□t đ□t m□i viện tr□ cho VNCH…
N□u ngài kh□□c t□ ký vào b□n Hi□p đ□nh, tôi s□ không còn cách nào giúp đ□ Chính ph□ VNCH n□a.
Qu□c h□i và D□ lu□n Hoa k□ s□ trói ch□t tay tôi…
"Tôi đang chu□n b□ g□i Phó T□ng th□ng Agnew qua Sài gòn đ□ th□o lu□n v□i Ngài v□ m□i quan h□ c□a chúng ta trong th□i h□u chi□n... Phó T□ng th□ng Agnew s□ công khai tái xác nh□n nh□ng b□o đám tôi đã h□a v□i Ngài. Tôi xin nh□c l□i nh□ng cam k□t đó nh□ sau:
Th□ nh□t, Hoa k□ công nh□n Chính ph□ c□a Ngài là Chính ph□ duy nh□t h□p pháp □ Mi□n Nam Vi□t nam;
Th□ hai, HK không công nh□n quy□n có m□t c□a quân đ□i ngo□i qu□c trên lãnh th□ Mi□n Nam; và
Th□ ba, HK s□ ph□n □ng mãnh li□t n□u b□n Hi□p đ□nh b□ vi ph□m...
Tôi đang chu□n b□ đ□ h□p riêng v□i Ngài t□i San Clemente, Califomia, và lúc đó chúng ta có th□ xác nh□n l□i m□t l□n n□a s□ h□p tác gi□a chúng ta và nh□ng b□o đám c□a Hoa k□...
Tôi cho r□ng Ngài có hai l□a ch□n chính y□u: m□t là ti□p t□c c□n tr□ vi□c ký k□t. Đó là hành đ□ng có v□ l□m li□t nh□ng thi□n c□n; hai là dùng b□n Hi□p đ□nh nh□ m□t ph□□ng ti□n đ□ xây d□ng m□t căn b□n m□i cho n□n bang giao HK-VNCH. Tôi không c□n ph□i nói Ngài cũng bi□t rõ đây là con đ□□ng duy nh□t đ□ b□o v□ m□c tiêu chung c□a chúng ta.
Trân tr□ng,
(ký) Richard M. Nixon

Nh□ng l□a ch□n đ□□c kê ra rõ ràng là nh□ v□y. D□□ng nh□ ông Thi□u ch□ còn m□t cách là bám víu: ông g□ch d□□i và đánh d□u * bên ch□ "guarantees" (b□o đ□m) □ đo□n trên lá th□, và g□ch d□□i - hai l□n - ch□ "U.S.guarantees" (b□o đ□m c□a Hoa k□) □ đo□n cu□i.
Tuy không ph□i là m□t chuyên gia v□ ngo□i giao, nh□ng tôi nghĩ trong l□ch s□ c□a Hoa k□ đã ch□a có tr□□ng h□p nào l□i có nh□ng áp l□c tr□c ti□p, rõ ràng, c□n tàu ráo máng t□ m□t v□ T□ng th□ng g□i t□i m□t Đ□ng minh nh□ th□ này. Cũng ch□a bao gi□ có nh□ng cam k□t m□nh m□, d□t khoát, đ□□c l□p đi l□p l□i nhi□u l□n nh□ v□y…
T□i đây thì VNCH nh□□ng b□.
M□t đàm đã giúp Hoa k□ thành công trong vi□c gi□i quy□t chi□n tranh Vi□t nam n□i trong nhi□m k□ đ□u c□a Nixon. Ch□ ch□m có hai ngày:
Ngày 20 tháng 1 năm 1973 là ngày Nixon đăng quang nhi□m k□ hai.
Ngày 21 tháng 1, T□ng th□ng Thi□u h□p v□i Đ□i s□ Bunker đ□ trao văn th□ g□i T□ng th□ng Nixon, thông báo VNCH s□ ký b□n Hi□p đ□nh;
Ngày hôm sau Nixon h□i âm:

White House
Ngày 22 tháng Giêng 1973
Th□a T□ng th□ng,
"V□i lòng can đ□m và kiên trì, Ngài đã b□o v□ đ□□c quy□n l□i c□a dân t□c Vi□t nam trong công cu□c theo đu□i m□c tiêu duy trì t□ do và đ□c l□p".
Trân tr□ng,
Richard M. Nixon.

Trong b□u không khí xám ng□t l□nh l□o và m□a s□t sùi bu□i x□ tr□a ngày Th□ Ba, 23 tháng Giêng h□i 12 gi□ 45, hai ông Henry Kissinger và Lê Đ□c Th□ đã phê chu□n Hi□p đ□nh Paris t□i "Trung tâm h□i ngh□ qu□c t□", khách s□n Majestic, Đ□i l□ Kléber. Hai bên gi□ng co v□ s□ trang và so sánh b□n ch□ "HK" (Henry Kissinger) và ông Lê Đ□c Th□ ký v□n v□n m□t h□". Kissinger dùng m□t s□ bút m□c và t□ng cho b□ tham m□u c□a ông m□i ng□□i m□t cái. Lê Đ□c Th□ thì đ□a bút c□a mình cho Kissinger "đ□ nh□c Hoa k□ v□ vi□c thi hành nghiêm ch□nh Hi□p đ□nh này" (20). V□a ký xong, Kissinger v□i bay v□ Washington.
Ngày 27 tháng Giêng, Ngo□i tr□□ng M□ William Rogers, Ngo□i tr□□ng Vi□t nam c□ng hoà Tr□n Văn L□m đ□ng ký.
Hi□p đ□nh Paris b□t đ□u có hi□u l□c.
Khi m□i vi□c đã êm đ□p, có phóng viên UPI là bà Helen Thomas mu□n tò mò h□i xem Kissinger làm gì vào chính lúc ông Rogers đ□t bút xu□ng ký. Vì múi gi□ khác nhau, 11 gi□ sáng bên Paris là năm gi□ sáng t□i Washington. Văn phòng báo chí c□a Kissinger tr□ l□i: "Hãy làm tình, d□ng đánh nhau" (Make love not war).

Chú thích

(1) Xem "Nixon s Secret Agent", TIME (Magazine), 7 tháng 2, 1972.
(2) Ph□ng v□n Hoàng Đ□c Nhã, 24-5-1985.
(3) V□ vi□c T□ng th□ng Eisenhower nói t□i thuy□t Domino: xem Public Paler of The Presidents: Dwight D. Eisenhower, 1954 (Government Printing Office, 1960), trang 383.
(4) Xem Nguy□n Ti□n H□ng và Jerrold Schecter, H□ s□ m□t Dinh Đ□c L□p, ch□□ng 3, 5 và 6, 9.
(5) Marvin Kalb and Bernard Kalb, Kissinger, trang 148, 158; H□ng và Schecter, H□ s□ m□t Dinh Đ□c L□p.
(6) Di□n văn c□a Nixon ngày 14-5-1969: Department of State Bulletin (Washington, 2 tháng 6, 1969); xem thêm: George M. Kahin và John W Lewis, The United States in Vietnam, trang517-524.
(7) Marvin Kalb and Bemard Kalb, Kissinger, trang 158.
(8) Richard Nixon, Memoiry trang 568-569.
(9) Xem bài c□a Elaine Sciolino "Tài li□u (v□a có) đã đ□i ch□i v□i Kissinger v□ chuy□n vi□ng thăm Trung Qu□c c□a ông năm 1971". New York Times, ngày 28 tháng 2, 2002. Trong bu□i h□p, chính Kissinger đã cho ông Chu bi□t: "Dù có th□□ng thuy□t hay không th□□ng thuy□t v□i B□c Vi□t đi n□a, r□i chúng tôi cũng s□ rút quân ra - m□t cách đ□n ph□□ng".
(10) Der Spiegel, Ph□ng v□n T□ng th□ng Thi□u, 1 tháng 12, 1979.
(11) Charles J. Timmes, "Vietnam Summary: Military Operation… ", Military Review, tháng 8, 1976, trang 63-66.
(12) Năm 1974, nhi□u ngh□ sĩ, đ□c bi□t là ông Kennedy, đã cho r□ng, càng có nhi□u vi□n tr□, Mi□n Nam càng kéo dài chi□n tranh. Xem ch□□ng 8.

Tác Giả: GS.TS. Nguy□n Ti□n H□ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 16:02

(13) Ý ki□n c□a Đ□i s□ Graham Martin v□ kh□ năng này: xem House of Representatives, Vietnam Evacuation: Testimony of ambassador Graham Martin, trang 539.
(14) VNCH, Giác th□ g□i Chính ph□ Hoa k□, ngày tháng 9, 1972 (Xem Nguy□n Ti□n H□ng và Jenold Schecter, The Palace File, Ph□ l□c B).
(15) Xem Ch□□ng 2.
(16) Th□ c□a Henry Kissinger g□i T□ng th□ng Thi□u, đ□u năm 1980.
(17) Seymour Hersh, trích d□n trong The price of power, trang 128.
(18) Xem thêm: H□ s□ m□t Dinh Đ□c L□p, Ch□□ng 5.
(19) United States-Vietnam Relations, Tài li□u do B□ Qu□c phòng Hoa k□ so□n th□o, Quy□n 3/12, trang 23.
(20) Trích trong bài c□a H□ng Hà, Đài Phát Thanh Hà N□i, ngày 27 tháng 1, 1974, JPRS 61277, ngày 20-1-1985.

h□t: Ph□n I - Ch□□ng 3, xem ti□p: Ph□n I - Ch□□ng 4